

Số: 312 /QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 24 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận phường, xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Theo hồ sơ đánh giá, biên bản họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ngày 21 tháng 01 năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật thành phố, tại Tờ trình số 03/TTr-PTP ngày 24/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận phường, xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật thành phố Biên Hòa, Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Kinh tế, Chủ tịch UBND 30 phường, xã và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

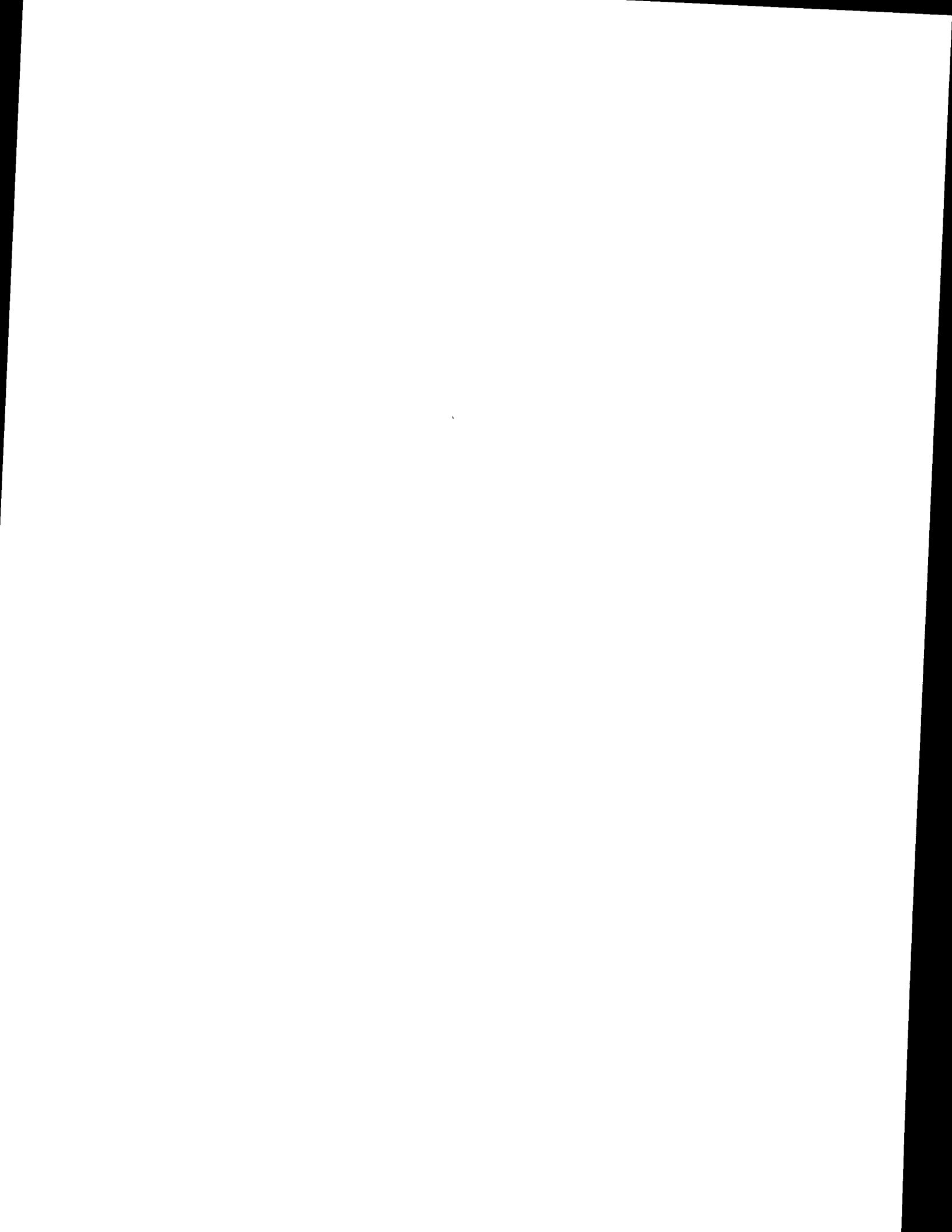
Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Thường trực BCĐ Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh ĐN (b/c);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (b/c);
- Thường trực BCĐ Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới TP. Biên Hòa;
- Lưu: VT, NC-TP;

KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Chí Cường



Biên Hoà, ngày 24 tháng 01 năm 2019

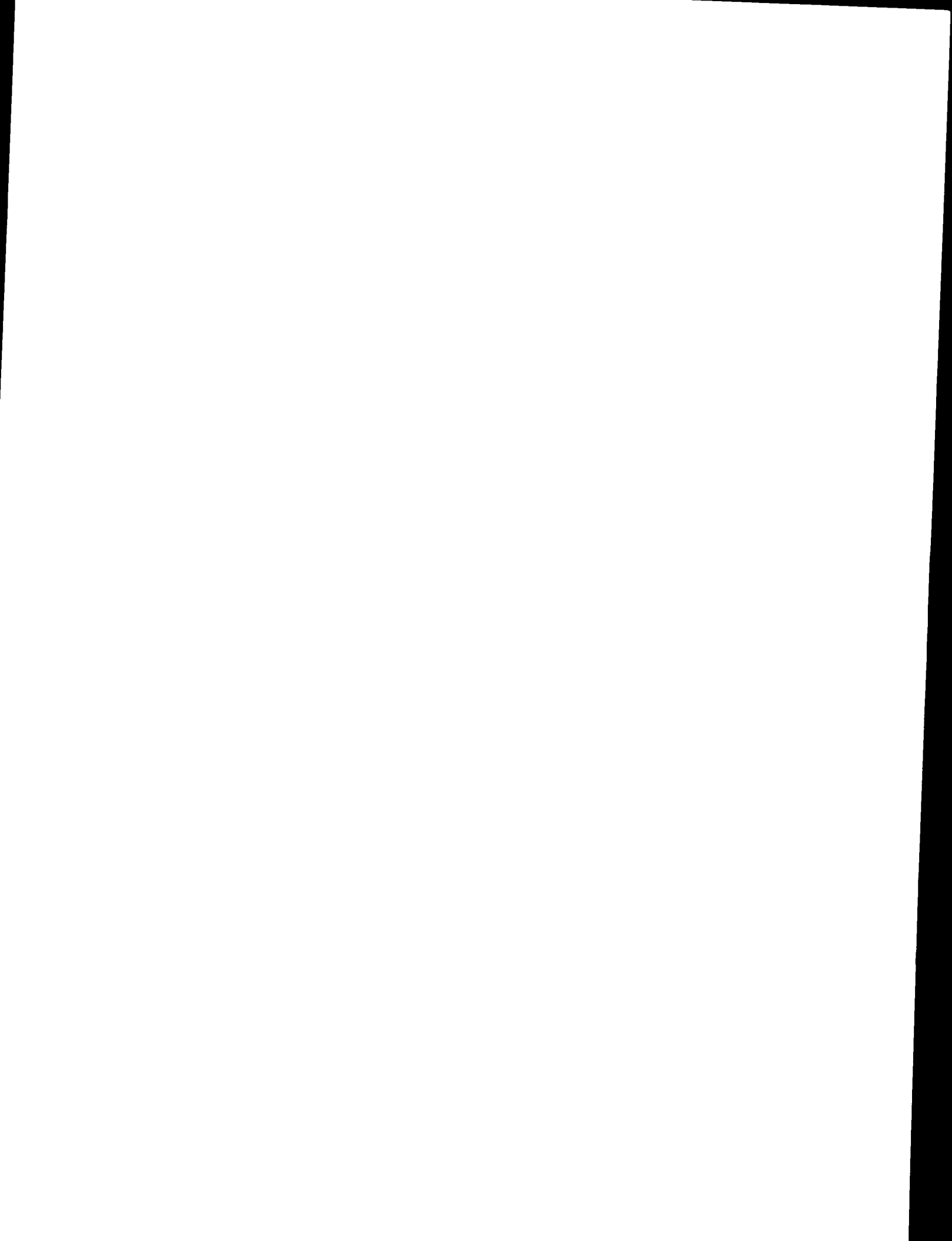
DANH SÁCH CẤP PHƯỜNG, XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

STT	Tên xã, phường	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Loại I							
1	BỮU HÒA	98,91	15	29,91	24	10	20	100
2	TAM HÒA	98,5	15	30	24,5	9	20	98,5
3	HỒ NAI	98	14,5	29,5	24	10	20	99,9
4	QUANG VINH	97	15	30	22	10	20	98,8
5	TÂN HÒA	97	14,5	29,5	23	10	20	98,86
6	TÂN MAI	97	15	30	25	7	20	97
7	TÂN HIỆP	96,9	15	28,9	23	10	20	95
8	THỐNG NHẤT	96,5	13,5	30	23	10	20	100
9	TÂN TIỀN	96,25	15	29,5	22,5	9,25	20	100
10	BÌNH ĐÀ	96	14,5	29	22,5	10	20	100
11	TAM HIỆP	96	14	29	24	9	20	100
12	TRĂNG DÀI	96	15	28	23	10	20	97,15
13	QUYẾT THẮNG	95,75	14,75	29,5	21,5	10	20	98,6
14	TRUNG DŨNG	95,75	10,75	30	25	10	20	100
15	PHƯỚC TÂN	94,9	13	28,9	23	10	20	92,5
16	AN BÌNH	94,5	13	27,5	24	10	20	97,4
17	LONG BÌNH TÂN	94	14	28,5	21,5	10	20	97,5
18	AN HÒA	94	15	26	23	10	20	100
19	BỮU LONG	93,95	11,75	29,2	24	9	20	100
20	TÂN PHONG	93,5	13,5	28	23	9	20	98,95
21	HIỆP HÒA	93,27	11,75	29,67	22,5	9,71	19,64	97,41
22	HÓA AN	93	14	30	25	7	17	80,5
II	Loại II							
23	TÂN HẠNH	96,25	15	29,5	22,5	9,25	20	97,5
24	HÒA BÌNH	96	15	28,5	23	9,5	20	98,99
25	TÂN VẠN	95	14	29	23,5	9	19,5	100
III	Loại III							
26	THANH BÌNH	98	15	30	23	10	20	98,53
27	LONG HÙNG	96,25	11,75	30	24,5	10	20	100

Nơi nhận:

- UBND TP.BH (Báo cáo);
- Các thành viên HĐ.Đánh giá TCPL TP.Biên Hòa;
- TT.BCĐ Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới TP.Biên Hòa





Biên Hoà, ngày 24 tháng 01 năm 2019

DANH SÁCH
PHƯỜNG CHƯA ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2018

STT	Tên phường, xã	ĐVHC Loại	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)	Cán bộ, công chức cấp xã bị xử lý kỷ luật
				Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	TAM PHƯỚC	I	95,3	13	29,3	23	10	20		X
2	TÂN BIÊN	I	94,5	15	28,5	21	10	20		X
3	LONG BÌNH	I	92	12,25	29,75	20	10	20		X

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND TPBH (báo cáo);
- Hội đồng đánh giá TCPL TP;
- Lưu: VT-TCPL.



Lê Văn Trung

